

CÔNG TÁC DỒN ĐIỀN ĐỔI THỪA - HIỆU QUẢ VÀ NHỮNG BẤT CẬP NẢY SINH Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG

(Lấy thí dụ ở xã Ngô Quyền, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương)

Trần Anh Tuấn, Nguyễn Thị Hà Thành, Trần Anh Tuấn

Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG Hà Nội

Mở đầu

Trong những năm gần đây công tác dồn điền đổi thửa là một trong những hoạt động quan trọng đối với sản xuất nông nghiệp ở vùng đồng bằng sông Hồng nói riêng và Việt Nam nói chung. Chương trình hành động của Chính phủ nhằm thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp nông thôn ở nước ta thời kỳ 2001-2010 đã xác định một trong những vấn đề quan trọng nhất liên quan đến chính sách đất đai hiện nay là điều chỉnh cơ chế, chính sách nhằm hỗ trợ, khuyến khích nông dân thực hiện dồn điền đổi thửa.

Công tác dồn điền đổi thửa đã được triển khai trên phạm vi toàn quốc từ năm 1998 (Chỉ thị 10/1998/CT-CP), nhiều địa phương đã thực hiện với kết quả bước đầu rất tốt, điển hình như huyện Thọ Xuân-Thanh Hóa, huyện Hưng Hà-Thái Bình, huyện Vĩnh Linh-Quảng Trị, huyện Yên Lạc-Vĩnh Phúc. Ở nhiều địa phương nhờ kết quả của công tác dồn điền đổi thửa mà người dân có điều kiện thuận lợi để chuyển đổi cơ cấu cây trồng, tạo vùng sản xuất tập trung, tăng qui mô sản xuất nông nghiệp hàng hoá, do đó đã gia tăng đáng kể thu nhập của hộ gia đình.

Thanh Miện là huyện thứ hai của tỉnh Hải Dương hoàn thành công tác dồn điền đổi thửa chỉ trong vòng 1 năm (2002-2003). Toàn huyện trước khi thực hiện dồn điền đổi thửa có 326.756 thửa ruộng, đến nay chỉ còn 151.447 thửa (giảm gần 50% tổng số thửa). Trước đây, bình quân mỗi hộ có từ 12-15 thửa, thì nay chỉ còn 4,7 thửa. Với diện tích trung bình mỗi thửa đạt 500m²/thửa (gấp 2,24 lần so với diện tích bình quân thửa thời kỳ trước dồn đổi). Ngô Quyền là một trong những xã có diện tích thửa ruộng bình quân tăng nhiều nhất, và tỷ lệ số thửa bình quân của các hộ gia đình giảm nhiều nhất trong toàn huyện Thanh Miện.

1. Công tác dồn điền đổi thửa ở xã Ngô Quyền

1.1. Tình hình chuyển đổi ruộng đất từ ô thửa nhỏ thành ô thửa lớn

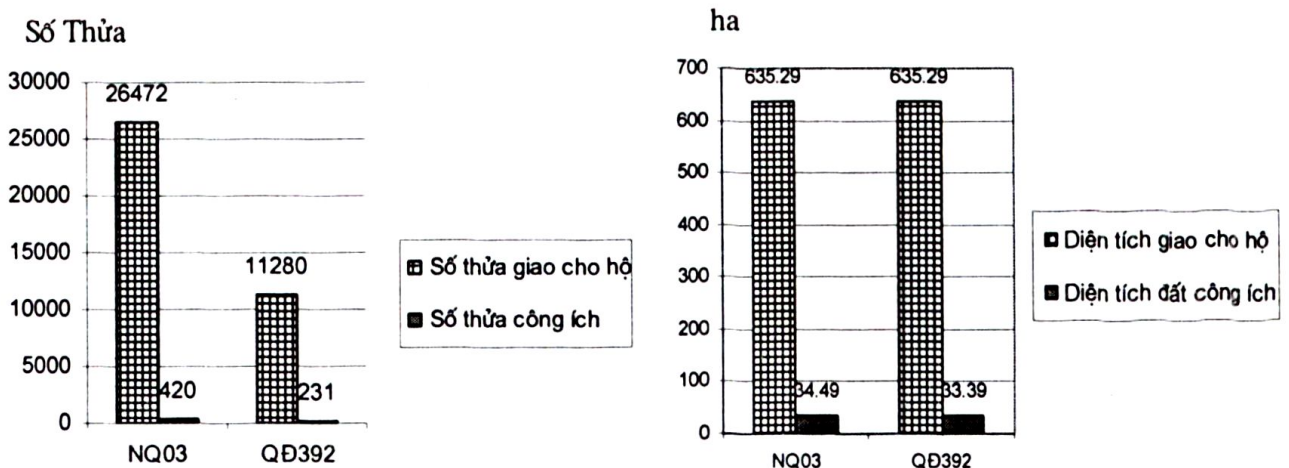
Ngô Quyền là xã thuần nông nằm ở phía tây bắc huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương. Tổng diện tích tự nhiên là 959,77 ha, gồm 6 thôn. Dân số của xã tính đến cuối năm 2005 là 2273 hộ, với 8331 nhân khẩu. Toàn xã có số lao động nông nghiệp là 2379 người, chiếm 91,7% tổng số lao động.

Thực hiện Quyết định 392/2002/QĐ-UB của tỉnh Hải Dương, dưới sự chỉ đạo của huyện Thanh Miện, xã Ngô Quyền đã thực hiện công tác dồn điền đổi thửa với 2256 hộ nông dân được giao đất. Kết quả đạt được khi thực hiện chủ trương dồn điền đổi thửa cho thấy tình trạng manh mún ruộng đất giảm hẳn so với thời gian thực hiện Nghị quyết 03 (bảng 1, hình 1), toàn xã đã giảm được số thửa ruộng từ 26.472 xuống chỉ còn 11.280 thửa (giảm 2,35 lần), bình quân 1 hộ giảm được 7 thửa và bình quân diện tích theo thửa cũng tăng từ 239m² lên đến 563m². Số thửa đất công ích (đất 5%) cũng giảm đi rõ rệt, chỉ còn lại 231 thửa so với 420 thửa trước đây (giảm 2,22 lần), trong khi diện tích đất công ích giảm không đáng kể do sự thay đổi mục đích sử dụng đất (khoảng 1,1 ha). Việc thực hiện tích tụ đất đai trên đất ruộng giao cho từng hộ gia đình và cả đất công ích đã làm thay đổi hẳn bộ mặt đồng ruộng của toàn xã Ngô Quyền.

Bảng 1. Kết quả chuyển đổi ruộng đất phân theo các thôn của xã Ngô Quyền

STT	Tên thôn	Bình quân số thửa/hộ	
		Theo NQ 03	Thực hiện QĐ392
1	Phạm Tân	15	6,5
2	Phạm Xá	12	6,7
3	Vũ Xá	17	8
4	Tiên Lữ	13	8
5	Phạm Lý	17	6
	Trung bình	14,8	7,04

Nguồn: UBND xã Ngô Quyền, 2004



Hình 1. Biểu đồ so sánh diện tích và số thửa ruộng được giao cho hộ gia đình và đất công ích theo NQ 03 và QĐ 302 của xã Ngô Quyền

Trong tổng số 6 thôn của xã, chỉ riêng thôn Văn Xá vẫn chưa thực hiện được dồn điền đổi thửa vì số người dân đồng tình không nhiều, đa phần vẫn muốn giữ nguyên hiện trạng và quy mô sản xuất.

1.2. Tình hình chuyển đổi cơ cấu cây trồng sau dồn điền đổi thửa

Sau khi hoàn thành công tác dồn điền đổi thửa, xã Ngô Quyền bắt tay vào thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên những thửa đất xấu nhằm gia tăng hiệu quả sử dụng đất, góp phần tăng nguồn thu cho người nông dân.

Toàn xã năm 2005 có 719,77 ha đất nông nghiệp, trong đó phần lớn diện tích nằm ở địa hình trũng, thấp (chiếm 60-65% diện tích đất canh tác). Một số diện tích đất trũng thường xuyên bị ngập úng, hiệu quả kinh tế đem lại không cao khi cấy lúa; đồng thời gây khó khăn cho việc trồng hoa màu xen vụ. Trước tình hình đó, khi thực hiện xong công tác dồn điền đổi thửa, chính quyền xã đã cùng người dân thực hiện tiếp nhiệm vụ chuyển đổi cơ cấu cây trồng, với mục đích gia tăng hiệu quả sản xuất tại những vùng đất xấu. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của cán bộ xã Ngô Quyền, 90 hộ nông dân (chiếm tỷ lệ 3,96% tổng số hộ trong toàn xã) đã đăng ký chuyển đổi cơ cấu cây trồng (bảng 2).

Bảng 2. Số lượng hộ gia đình có nhu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp

STT	Tên thôn	Số hộ xin chuyển đổi (hộ)	Tỷ lệ % trong toàn xã
01	Phạm Tân	11	12,22
02	Phạm Xá	25	27,78
03	Tiên Lữ	35	38,89
04	Văn Xá	19	21,11
05	Phạm Lý	0	0
06	Văn Xá	0	0
	Toàn xã	90	100

Nguồn: UBND xã Ngô Quyền, 2006

Dự án Chuyển đổi diện tích cơ cấu cây trồng tại xã Ngô Quyền (Dự án số 33/TT-UBND ngày 25/05/2005) được phê duyệt vào ngày 01/08/2005 theo Quyết định 828/QĐ-UBND của UBND huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương và được trình lần 2 theo quyết định 09/TT-UBND ngày 03/08/2006, với diện tích chuyển đổi là gần 27,9 ha, chiếm 3,88% tổng diện tích đất nông nghiệp toàn xã. Diện tích chuyển đổi cơ cấu chủ yếu là những khu đồng có cốt đất thấp, trũng, thường xuyên bị ngập úng và một số diện tích đất ven khu dân cư cấy lúa bị chuột phá hoại cho hiệu quả kinh tế thấp, cùng với một số diện tích ao, mặt nước khai thác kém hiệu quả sang trồng cây lâu năm kết hợp chăn nuôi và đào ao nuôi trồng thủy sản. Toàn bộ diện tích này thuộc 9 khu đồng (bảng 3), có

6,7 ha được chuyển thành vườn trồng cây ăn quả; 0,98 ha xây dựng chuồng trại chăn nuôi lợn và gia cầm; 19,0 ha đào ao nuôi trồng thủy sản, 0,28 ha nhà tạm trông coi và 3,5% diện tích cho xây dựng hạ tầng trong khu chuyển đổi (mở rộng đường giao thông, đường điện, hệ thống kênh tưới và tiêu thoát nước trong vùng chuyển đổi). Tuy diện tích chuyển đổi vẫn còn thấp so với tổng diện tích đất canh tác toàn xã và mang tính thử nghiệm, nhưng đây được coi là bước đi đầu tiên rất quan trọng trong việc thúc đẩy sản xuất nông nghiệp ở xã Ngô Quyền nói riêng và huyện Thanh Miện nói chung.

Bảng 3. Diện tích đất chuyển đổi mục đích sử dụng giai đoạn 2006-2010

Tên khu đồng	Diện tích (m ²)	Trong đó			Hình thức quản lý	
		Ruộng 2 vụ lúa	Ruộng 1 vụ lúa	Mặt nước	Công điện	Hộ Nông dân
Đồng bọc	16647	16647				16647
Miếu trũng	22647	22647				22647
Cây sắn	7002	3878		3124	3124	3878
Đồng huynh	84670	84670				84670
Cổng sau	9195	9195				9195
Vườn quả	2500		884	1616	2500	
Giống cao	31645	31645				31645
Giống trũng	56228	56228				56228
Cánh Sậy	49070	49070				49070
Tổng	279604	273980	884	4740	5624	273980

Nguồn: UBND xã Ngô Quyền, 2006

Hướng bố trí sản xuất cụ thể được đề ra có tham khảo các mô hình sản xuất hiệu quả trên địa bàn huyện với 2 mô hình chủ yếu như sau:

- *Mô hình Vườn – Ao – Chuồng*: Quy mô diện tích 1 ao và 1 vườn, trên đó có xây chuồng trại chăn nuôi phù hợp với khả năng quản lý, đầu tư sản xuất, chăm sóc và thu hoạch của một hộ nông dân từ 2.000-2.500m² (kích thước trung bình là 50m x 50m) do đó các khu được thiết kế thành từng ao, vườn có diện tích từ 2.000m² trở lên.

- *Mô hình Ao – Vườn*: Trên diện tích đất lúa 2 vụ và 1 vụ lúa 1 vụ màu sẽ chuyển thành mô hình có 68% diện tích là ao, 24% diện tích là vườn và các công trình phụ khác. Đối với diện tích mặt nước khi chuyển đổi sẽ kết hợp với diện tích xung quanh hình thành ao nuôi trồng thủy sản phù hợp. Trong nuôi trồng thủy sản, lựa chọn loại cá có năng suất cao, giá trị kinh tế lớn như mè, trôi, chép, trắm cỏ,... nuôi thử nghiệm tiến tới nhân rộng mô hình nuôi cá rô phi đơn tính, cá da trơn... Trong chăn nuôi dự kiến đưa các loại gia súc và gia cầm như: lợn hướng nạc, gà siêu thịt, siêu trứng,... vào nuôi trên diện rộng.

2. Những hiệu quả đạt được sau đồn điền đổi thửa

Hiệu quả quan trọng và dễ nhận thấy của công tác đồn điền đổi thửa ở xã Ngô Quyền là giảm tình trạng manh mún ruộng đất, tăng mức độ tích tụ đất đai. Đây là điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý và áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật trên đồng ruộng cho từng hộ gia đình.

Các công trình nghiên cứu trước đây thường sử dụng 3 tiêu chí để đo độ manh mún ruộng đất: số thửa ruộng, diện tích từng thửa ruộng và vị trí các thửa ruộng. Trong nghiên cứu này, hai chỉ số chính để đánh giá mức độ manh mún ruộng đất được sử dụng đó là: số thửa đất trên mỗi nông hộ và chỉ số đa dạng Simpson. Simpson là một trong những chỉ số khá phổ biến, được dùng để xác định mức manh mún ruộng đất.

Chỉ số đa dạng Simpson được tính theo công thức: $D = \left(1 - \frac{\sum_{i=1}^n a_i^2}{A^2}\right)$

Trong đó: D - Chỉ số đa dạng Simpson, a_i - Diện tích của thửa đất thứ i,

A - Tổng diện tích canh tác ($A = \sum_{i=1}^n a_i$), n - Tổng số thửa đất.

Chỉ số D có giá trị từ 0 đến 1: giá trị bằng 0 có nghĩa là mỗi hộ dân chỉ có một thửa đất, khi đó giá trị này tiến tới 1 thì mỗi hộ dân có rất nhiều thửa đất và ruộng đất rất manh mún. Tại xã Ngô Quyền, chúng tôi đã thực hiện điều tra 299 hộ, kết quả xử lý số liệu thể hiện ở bảng 4.

Bảng 4. Số liệu so sánh tình hình manh mún ruộng đất trước và sau đồn đổi ở xã Ngô Quyền

Chỉ số	Tỷ lệ hộ (%)	
	Sau đồn đổi	Trước đồn đổi
1. Chỉ số Simpson		
0-0,2	1,11	0
0,2-0,4	4,80	1,96
0,4-0,6	18,08	7,39
0,6-0,8	54,98	18,97
0,8-<=1	16,97	71,43
0	4,06	0,25
Trung bình	0,64	0,81
2. Số thửa ruộng/ hộ		
1	4,04	0,25
2-3	16,91	10,10
4-5	33,82	9,60
6-7	26,47	16,50
8-9	10,66	15,27
>=10	8,10	48,28

Như vậy, tình trạng manh mún ruộng đất thời kỳ trước và sau khi thực hiện dồn điền đổi thửa ở xã Ngô Quyền đã có sự chênh lệch rõ rệt. Diện tích cũng như số thửa ruộng của các hộ gia đình đều có sự chuyển dịch theo hướng tập trung hóa. Nếu như thời kỳ trước dồn đổi, phần lớn các hộ gia đình có chỉ số Simpson tập trung ở mức từ 0,8-1,0 thì sau khi thực hiện chuyển đổi, chỉ số này lại chiếm nhiều nhất ở mức 0,6-0,8. Giá trị trung bình của chỉ số giảm từ 0,81 (trước dồn đổi) xuống chỉ còn 0,64 (sau dồn đổi). Tỷ lệ hộ có chỉ số Simpson đạt mức 0 (mỗi gia đình chỉ còn 1 thửa) thời kỳ trước dồn đổi chỉ có 0,25%, nhưng đến thời kỳ sau dồn đổi đã tăng lên đến 4,06% tổng số hộ.

Diện tích các thửa ruộng đã có sự gia tăng đáng kể, diện tích trung bình của thửa ruộng sau dồn đổi gấp tới 5 lần so với thời kỳ trước. Số thửa ruộng của các hộ gia đình cũng giảm mạnh từ trung bình 9 thửa/hộ xuống chỉ còn 5 thửa/hộ. Công tác dồn điền đổi thửa ở xã Ngô Quyền đã bước đầu đạt được kết quả rõ rệt. Tuy nhiên, nếu so sánh với chỉ tiêu của tỉnh Hải Dương đề ra là phấn đấu tập trung ruộng đất, giảm số thửa của các hộ gia đình xuống chỉ còn ít nhất là 3 thửa đối với những xã có 3 loại ruộng thì kết quả của công tác dồn điền đổi thửa vẫn chưa đạt được (cá biệt vẫn còn một số hộ có tới 17 thửa).

Hiệu quả tiếp theo của công tác dồn điền đổi thửa là nâng cao kinh tế hộ gia đình. Vì số thửa ruộng trên hộ gia đình giảm đáng kể nên việc chi phí sản xuất cũng giảm theo, đặc biệt là quá trình làm đất và chăm bón. Theo báo cáo kinh tế của UBND xã Ngô Quyền năm 2005 (3 năm sau khi thực hiện dồn ô đổi thửa) thì lợi nhuận tăng 3,22 lần so với trước khi dồn đổi.

3. Những bất cập nảy sinh trong và sau khi dồn điền đổi thửa

3.1. Công tác dồn điền đổi thửa không thể thực hiện trọn vẹn

Công tác dồn điền đổi thửa ở xã Ngô Quyền không thể thực hiện được trọn vẹn vì một số nguyên nhân sau:

- Hiệu quả của công tác dồn điền đổi thửa phụ thuộc chủ yếu vào công tác tuyên truyền vận động của chính quyền địa phương. Do chưa thực hiện tốt việc tuyên truyền, vận động người nông dân nên thôn Văn Xá (thôn duy nhất trong 6 thôn) của xã Ngô Quyền có số lượng người dân đồng tình không nhiều, đa phần vẫn muốn giữ nguyên diện tích đất canh tác từ 9-10 thửa/hộ. Chính vì vậy, ở thôn Văn xá chưa thực hiện được dồn điền đổi thửa.

Sau 2 năm tuyên truyền vận động (2004-2006), chỉ có 90 hộ nông dân (chiếm tỷ lệ 3,96% tổng số hộ trong toàn xã) đăng ký xin thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng. Trong 6 thôn thì có 4 thôn Phạm Tân, Phạm Xá, Vũ Xá và Tiên Lữ đã có hộ gia đình

xin chuyển đổi cơ cấu cây trồng, thôn Văn Xá không thực hiện được đồn điền đổi thửa nên việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng cũng chưa thực hiện được, thôn Phạm Lý hiện tại chưa có hộ nông dân có nhu cầu chuyển đổi. Thực trạng này cho thấy phần đông người dân trong xã vẫn còn nhiều e ngại đối với việc thay đổi hình thức sản xuất nông nghiệp quen thuộc trong thời gian dài của chính họ.

- Hiện nay có rất nhiều hộ gia đình và cá nhân trong xã Ngô Quyền có nhu cầu tìm việc làm đem lại lợi nhuận cao hơn sản xuất nông nghiệp nên đã di cư đến nơi khác (tạm thời hoặc lâu dài), dẫn đến tình trạng diện tích đất canh tác của họ được chuyển giao cho người thân trong gia đình hoặc có mối liên hệ đặc biệt sử dụng, hoặc cho người khác thuê để canh tác trong khoảng thời gian họ đi vắng. Ở xã Ngô Quyền trong những năm gần đây, theo thống kê, số người đi xa nhà để làm ăn hoặc học tập là 462 người. Tuy rằng thời gian không sống ở địa phương tương đối dài, nhưng với tâm lý của người nông dân, họ không có ý định chuyển nhượng lại ruộng đất đã được giao. Đối với các hộ gia đình di cư cả hộ, thì hầu hết vẫn giữ ruộng ở địa phương, bằng cách cho thuê, hoặc cho người trong họ của mình canh tác, với mức giá cho thuê rẻ hơn hoặc là thậm chí không lấy tiền thuê. Trung bình mỗi người nông dân trong xã được cấp 864m²/người, với số người di cư như trên thì số ruộng dư thừa được cho thuê hoặc cho sử dụng miễn phí cũng không phải là nhỏ.

3.2. Chuyển đổi mục đích sử dụng đất sau đồn điền đổi thửa cần nguồn vốn đầu tư lớn

Để thực hiện đồn điền đổi thửa và chuyển đổi cơ cấu cây trồng thì đòi hỏi các cấp chính quyền địa phương phải có một nguồn vốn rất lớn, cùng với một khối lượng không nhỏ thời gian và công sức, mà không phải địa phương nào cũng có thể đầu tư được. Riêng mức vốn đầu tư cho chuyển đổi cơ cấu cây trồng ở xã Ngô Quyền dự tính đã lên tới 1.433 triệu đồng (trong đó 3 triệu dành cho tập huấn kỹ thuật, 550 triệu xây dựng đường giao thông, 680 triệu xây dựng hệ thống kênh mương và 200 triệu để lấp đất đường điện hạ thế), chưa tính đến mức vốn đầu tư riêng của từng hộ gia đình cho giống cây trồng, vật nuôi, đào ao, lập vườn, xây chuồng trại. Với mức đầu tư này, xã buộc phải huy động nguồn vốn tự có và công lao động từ nhân dân là chính, ngoài ra phải thực hiện vay vốn các tổ chức tín dụng cho các hộ chuyển đổi. Bản thân nguồn vốn để xây dựng lại cơ sở hạ tầng phục vụ cho sản xuất nông nghiệp ở những nơi có ô thửa lớn, bao gồm đường giao thông, cầu cống, máy móc cơ giới hoá....cũng rất lớn.

3.3. Cán cân cung – cầu về sử dụng ruộng đất có nhiều biến động phức tạp

Với bình quân diện tích đất canh tác 864m²/người, một hộ gia đình có 4 người với 3456m² ruộng sẽ cho lãi suất hàng năm là 5,58 triệu nếu cấy 2 vụ lúa thuận lợi, bình quân hộ chỉ có 116.250 ngàn đồng/tháng/người để phục vụ cho nhu cầu hàng ngày.

Chưa kể có nhiều hộ có con sinh ra sau thời kỳ chia lại ruộng nên chưa được cấp ruộng. Nhu cầu “*cần thêm ruộng để canh tác*” là khá phổ biến, đặc biệt là đối với những hộ thuần nông. Người dân thuê lại ruộng để có thêm đất canh tác, tăng sản lượng và lợi nhuận nông nghiệp, từ đó cải thiện phần nào cuộc sống gia đình. Trong khi đó, những người dân di cư (kể cả người di cư lâu dài) và người lao động chuyển sang làm nghề phi nông nghiệp ở xã Ngô Quyền khá nhiều, dẫn đến nhu cầu chuyển nhượng, cho thuê ruộng đất. Mối quan hệ cung-cầu về ruộng đất từ đó mà hình thành, dẫn tạo nên những liên hệ rất phức tạp trong chuyển nhượng, thuê-cho thuê, cho-tặng ruộng đất giữa những hộ nông dân (bảng 6).

Bảng 6. Tình hình mua bán ruộng của 4/299 hộ gia đình được phỏng vấn

Hộ gia đình	Diện tích ruộng được chia (m ²)	Mua thêm ruộng		Bán đi và cho thuê ruộng	
		Diện tích (m ²)	Năm	Diện tích	Năm
Trần Văn V	3564	0	-	1310 360 687	2004 2004 2004
Trần Văn B	4158	742 3028 1188	2000 2000 2000	742	2006
Lê Văn G	2970	594 1850	2003 2003	-	-
Lê Văn T	3564	2376 608 2974	1992 2003 2003	Đổi ruộng cho 14 hộ khác có ruộng gần nhà để đưa ruộng nhà về thành một mảnh duy nhất.	

Thực tế cho thấy, tâm lý sợ mất mùa, sợ rủi ro và làm nông nghiệp theo tính chất phi thị trường vẫn còn ám ảnh người nông dân. Có những hộ gia đình sau khi nhận ruộng mới, vẫn tiếp tục thuê thêm ruộng để cấy nhằm làm tăng sản lượng lương thực cho hộ gia đình, hoặc bán bớt ruộng đi cho những hộ gia đình khác vì không đủ nhân lực và vật lực để canh tác (chủ yếu đối với những hộ gia đình neo đơn). Nhiều hộ gia đình nông dân có số thửa ruộng canh tác thực tế lên tới hơn 10 thửa, trong khi số thửa thực tế được chính quyền địa phương cấp chỉ có 3, 4-5 mảnh (trong 229 hộ gia đình được hỏi thì đã có tới 22 hộ có số thửa lên tới hơn 10 mảnh, 57 hộ có số thửa từ 7-9 mảnh). Có hộ như hộ ông Lê Văn T (bảng 6) lại mua thêm ruộng để đổi cho những hộ có ruộng xung quanh ruộng nhà nhằm tạo liên khoảnh cho ruộng nhà mình. Điều này cho thấy sự năng động và vốn hiểu biết của người nông dân trong việc dồn đổi ruộng đất và chuyển đổi mục đích sử dụng, nhưng mặt khác lại phần nào phá vỡ định hướng quy hoạch đất đai của xã (hộ gia đình này được liên khoảnh, nhưng nhiều hộ khác lại nhận những mảnh không liên nhau). Cũng vì tâm lý “*ăn chắc mặc bền*” mà người dân không mặn mà với việc tiếp tục chuyển đổi ruộng đất và chuyển đổi cơ cấu cây trồng.

4. Kết luận

- Công tác dồn điền đổi thửa ở xã Ngô Quyền đã có những thành công đáng kể, bình quân số thửa ruộng trên một hộ gia đình đã giảm trung bình từ 12 thửa trước khi dồn đổi xuống còn 5 thửa và diện tích bình quân tăng lên đến 563m²/thửa, con số này trước khi dồn đổi là 239m²/thửa, (tăng 2,36 lần). Giảm đáng kể tình trạng manh mún, nếu như thời kỳ trước dồn đổi, phần lớn các hộ gia đình có chỉ số Simpson tập trung ở mức từ 0,8-1,0 thì sau chuyển đổi, chỉ số này lại chiếm nhiều nhất ở mức 0,6-0,8. Giá trị trung bình của chỉ số đa dạng Simpson giảm từ 0,81 (trước dồn đổi) xuống chỉ còn 0,64 (sau dồn đổi). Tỷ lệ hộ có chỉ số Simpson đạt mức 0 thời kỳ trước dồn đổi chỉ có 0,25%, nhưng đến thời kỳ sau dồn đổi thì đã tăng lên đến 4,06%.

- Với việc kết hợp dồn ô thửa và chuyển đổi mục đích sử dụng đất đã làm gia tăng hiệu quả sản xuất kinh tế hộ, lợi ích kinh tế thu được từ việc dồn điền đổi thửa và chuyển đổi cơ cấu cây trồng là rất rõ ràng.

- Đối với xã Ngô Quyền, công tác dồn điền đổi thửa vẫn chưa thể thực hiện một cách triệt để: chỉ riêng trong 229 hộ gia đình được phỏng vấn thì đã có tới 22 hộ có số thửa ruộng lên tới hơn 10 mảnh, 57 hộ có số thửa ruộng từ 7-9 mảnh), nguyên nhân là do chưa có được sự thống nhất cao của người dân trong quá trình thực hiện chương trình.

- Công tác dồn điền đổi thửa là tất yếu, khách quan trong công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông thôn. Song muốn dồn điền đổi thửa đạt được hiệu quả cao thì cần có lộ trình cụ thể khả thi từ cơ chế, chính sách, bước đi đến các giải pháp về vốn, công nghệ... trong bối cảnh chung của tốc độ chuyển đổi kinh tế và chuyển đổi lao động trong nền kinh tế thị trường.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, *Chuyển dịch vùng kinh tế chiêm trũng có hiệu quả*, <http://www.agroviet.gov.vn>, Hà Tây, 1/2005.
2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, *Một số mô hình nông nghiệp mới và cách làm hay*, <http://www.mpi.gov.vn>, Hà Nội, 2006
3. Lâm Thị Mai Lan, Sự manh mún ruộng đất – Một cản trở lớn của nông nghiệp Việt Nam trong giai đoạn mới, *Tạp chí Địa chính*, số 2(2001).
4. Bùi Xuân Sơn, Vấn đề tích tụ đất đai và hạn mức sử dụng đất của hộ gia đình trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế và phân công lao động trong nông nghiệp, *Tạp chí Địa chính*, số 2(2003).
5. Nguyễn Văn Tiểu, Đổi ruộng – dồn thửa, hoàn chỉnh hồ sơ địa chính là một nhiệm vụ trọng tâm trước mắt của ngành địa chính Thanh Hoá, *Tạp chí Địa chính*, số 6(1999).

6. Tran Anh Tuan, Institutional and Analysis of the Contemporary Land Consolidation in the Red River Delta: A Village Level Study of Dong Long Commune in Tien Hai District, Thai Binh Province, Vietnam, *Japanese Journal of Human Geography*, 58-1(2006), p 20-39.

VNU. JOURNAL OF SCIENCE, Nat., Sci., & Tech., T.XXII, N_o4, 2006

LAND CONSOLIDATION - EFFECTS AND CONFLICTS IN THE RED RIVER DELTA

(Case study in Ngo Quyen Commune, Thanh Mien District, Hai Duong Province)

Tran Anh Tuan, Nguyen Thi Ha Thanh, Tran Anh Tuan

College of Science, VNU

Ngo Quyen, an agricultural commune of the Red River Delta, has 91,7% agricultural labor. According to the Decision 392/2002/QD-UB, Ngo Quyen Commune set to the Land Consolidation Campaign, progress to rural industrialize-modernize goals. Totally, 26,472 land agricultural plots have decreased to 11,280 ones after the campaign; each household have had decreased plots which less 7 plots than they had before; average area of every plots has increased from 239m² to 563m². Land consolidation coordinating to crops transition has represented significant effective results for agricultural people here. Profit agricultural people can make 4 times more than they used to make before. However, as some subjective and objective reasons, land consolidation process in Ngo Quyen has not reached the desired effects, such as: propaganda and mobilization public in the commune has not extremely well, invested capital must be great, and balance between supplying and demanding has changed sophisticated after land consolidation.